

Số: 57/2026/NQ-HĐND

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 22 tháng 9 năm 2026

NGHỊ QUYẾT

**Quy định việc áp dụng biện pháp ngừng cung cấp
dịch vụ điện, nước đối với công trình, cơ sở sản xuất, kinh doanh
trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Phát triển đô thị số 18/2026/QH16;

Căn cứ Luật Xây dựng số 135/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 24/2026/QH16;

Căn cứ Luật Phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ số 55/2024/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 118/2025/QH15 và Luật số 135/2025/QH15;

Căn cứ Luật Đất đai số 31/2024/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 43/2024/QH15, Luật số 47/2024/QH15, Luật số 58/2024/QH15, Luật số 71/2025/QH15, Luật số 84/2025/QH15, Luật số 93/2025/QH15, Luật số 95/2025/QH15, Luật số 116/2025/QH15, Luật số 130/2025/QH15, Luật số 146/2025/QH15 và Luật số 147/2025/QH15;

Căn cứ Luật Điện lực số 61/2024/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 116/2025/QH15;

Căn cứ Luật Tài nguyên nước số 28/2023/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 84/2025/QH15, Luật số 146/2025/QH15 và Luật số 21/2026/QH16;

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường số 72/2020/QH14 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 11/2022/QH15, Luật số 16/2023/QH15, Luật số 18/2023/QH15, Luật số 54/2024/QH15 và Luật số 146/2025/QH15;

Xét Tờ trình số 1238/TTr-UBND ngày 16 tháng 9 năm 2026 của Ủy ban nhân dân Thành phố về dự thảo Nghị quyết quy định việc áp dụng biện pháp ngừng cung cấp dịch vụ điện, nước đối với công trình, cơ sở sản xuất, kinh doanh trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh; Công văn số 8834/UBND-ĐT ngày 22 tháng 9 năm 2026 của Ủy ban nhân dân Thành phố về việc bổ sung, hoàn chỉnh hồ sơ dự thảo Nghị quyết quy định về việc áp dụng biện pháp ngừng cung cấp dịch vụ điện, nước đối với công trình, cơ sở sản xuất, kinh doanh trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh (lần 2); Báo cáo thẩm tra số 149/BC-BĐT ngày 20 tháng 9 năm 2026 của Ban Đô thị Hội đồng nhân dân Thành phố; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp;

Hội đồng nhân dân Thành phố ban hành Nghị quyết quy định việc áp dụng biện pháp ngừng cung cấp dịch vụ điện, nước đối với công trình, cơ sở sản xuất, kinh doanh trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh.

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết này quy định chi tiết khoản 2 Điều 16 Luật Phát triển đô thị số 18/2026/QH16 về việc áp dụng biện pháp ngừng cung cấp dịch vụ điện, nước đối với công trình, cơ sở sản xuất, kinh doanh để bảo đảm an ninh, trật tự, an toàn xã hội trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Tổ chức, cá nhân ký hợp đồng với tổ chức, cá nhân cung cấp dịch vụ điện, nước có công trình, cơ sở sản xuất, kinh doanh thuộc trường hợp quy định tại Điều 3 Nghị quyết này.

2. Người có thẩm quyền áp dụng biện pháp ngừng cung cấp dịch vụ điện, nước; người có thẩm quyền thi hành công vụ được giao nhiệm vụ kiểm tra (sau đây gọi là người có thẩm quyền thi hành công vụ).

3. Tổ chức, cá nhân cung cấp dịch vụ điện, nước và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan.

Điều 3. Căn cứ áp dụng biện pháp ngừng cung cấp dịch vụ điện, nước

Người có thẩm quyền quy định tại Điều 4 Nghị quyết này được áp dụng biện pháp ngừng cung cấp dịch vụ điện, nước đối với các trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 16 Luật số 18/2026/QH16, gồm:

1. Công trình xây dựng không đúng quy hoạch, công trình xây dựng chưa được cấp giấy phép xây dựng mà theo quy định phải có giấy phép xây dựng đã được cơ quan, người có thẩm quyền yêu cầu chấm dứt thực hiện hành vi vi phạm, yêu cầu dừng thi công công trình bằng văn bản nhưng tổ chức, cá nhân vi phạm không chấp hành.

2. Công trình xây dựng không đúng nội dung giấy phép xây dựng, công trình xây dựng không đúng nội dung thiết kế xây dựng được phê duyệt đối với trường hợp được miễn giấy phép xây dựng đã được cơ quan, người có thẩm quyền yêu cầu chấm dứt thực hiện hành vi vi phạm, yêu cầu dừng thi công công trình bằng văn bản nhưng tổ chức, cá nhân vi phạm không chấp hành, gồm:

a) Thay đổi một trong các nội dung chính được ghi trong giấy phép xây dựng hoặc thiết kế xây dựng được thẩm định, phê duyệt: vị trí xây dựng; cốt xây dựng công trình; chỉ giới đường đỏ, chỉ giới xây dựng; mật độ xây dựng; hệ số sử dụng đất; diện tích sàn xây dựng, diện tích xây dựng tầng 1 (tầng trệt), số tầng (bao gồm cả tầng hầm, tầng áp mái, tầng kỹ thuật, tum), chiều cao tối đa toàn công trình;

b) Thay đổi hình thức kiến trúc mặt ngoài của công trình đối với công trình thuộc khu vực có yêu cầu về quản lý kiến trúc theo quy định của cơ quan nhà nước có thẩm quyền;

c) Thay đổi một trong các yếu tố về vị trí xây dựng công trình, diện tích xây dựng, số tầng, giải pháp kết cấu chính của công trình;

d) Điều chỉnh thiết kế bên trong công trình làm thay đổi về phân khu các chức năng sử dụng chính bên trong công trình.

3. Công trình xây dựng trên đất bị lấn, chiếm theo quy định của pháp luật về đất đai đã được cơ quan, người có thẩm quyền yêu cầu chấm dứt thực hiện hành vi vi phạm hoặc yêu cầu dừng thi công công trình bằng văn bản nhưng tổ chức, cá nhân vi phạm không chấp hành.

4. Công trình xây dựng thuộc diện phải thẩm duyệt hoặc thẩm định thiết kế về phòng cháy, chữa cháy nhưng được tổ chức thi công khi chưa có giấy chứng nhận hoặc văn bản thẩm duyệt hoặc văn bản thẩm định thiết kế về phòng cháy, chữa cháy của cơ quan quản lý chuyên ngành đã bị cơ quan, người có thẩm quyền yêu cầu dừng thi công, chấm dứt hành vi vi phạm bằng văn bản nhưng tổ chức, cá nhân vi phạm không chấp hành.

5. Công trình thi công không đúng theo thiết kế về phòng cháy, chữa cháy được thẩm duyệt hoặc thẩm định đã bị cơ quan, người có thẩm quyền yêu cầu dừng thi công, chấm dứt hành vi vi phạm bằng văn bản nhưng tổ chức, cá nhân vi phạm không chấp hành.

6. Cơ sở kinh doanh dịch vụ vũ trường, kinh doanh dịch vụ ka-ra-ô-kê (karaoke) không bảo đảm các điều kiện an toàn về phòng cháy, chữa cháy, thuộc một trong các trường hợp sau đây:

a) Đã bị đình chỉ hoạt động nhưng tổ chức, cá nhân vi phạm không chấp hành;

b) Không chấp hành yêu cầu bằng văn bản của cơ quan, người có thẩm quyền về việc khắc phục, bảo đảm theo quy định của pháp luật về phòng cháy, chữa cháy.

7. Cơ sở sản xuất, kinh doanh, công trình xây dựng vi phạm trong lĩnh vực bảo vệ môi trường thuộc một trong các trường hợp sau:

a) Xả nước thải có chứa các thông số môi trường thông thường vượt quy chuẩn kỹ thuật về chất thải quy định hoặc có chứa các thông số môi trường nguy hại mà không thực hiện yêu cầu bằng văn bản của cơ quan, người có thẩm quyền về việc dừng hành vi vi phạm, quyết định của cơ quan có thẩm quyền về đình chỉ hoạt động hoặc biện pháp khắc phục hậu quả;

b) Thải bụi, khí thải có chứa các thông số môi trường nguy hại vào môi trường hoặc thải bụi, khí thải có chứa chất phóng xạ gây nhiễm xạ môi trường vượt quy chuẩn kỹ thuật cho phép mà không thực hiện yêu cầu về việc dừng hành vi vi phạm, quyết định của cơ quan có thẩm quyền về đình chỉ hoạt động hoặc biện pháp khắc phục hậu quả;

c) Không có giấy phép môi trường hoặc đăng ký môi trường theo quy định mà không thực hiện quyết định của cơ quan có thẩm quyền về đình chỉ hoạt động hoặc biện pháp khắc phục hậu quả;

d) Vi phạm quy định về thu gom, lưu giữ, xử lý chất thải mà không thực hiện quyết định của cơ quan có thẩm quyền về đình chỉ hoạt động hoặc biện pháp khắc phục hậu quả.

8. Công trình thuộc trường hợp phải phá dỡ và đã có quyết định di dời khẩn cấp của cơ quan có thẩm quyền mà tổ chức, cá nhân đã được vận động, thuyết phục nhưng không thực hiện di dời.

Điều 4. Thẩm quyền áp dụng biện pháp ngừng cung cấp dịch vụ điện, nước

1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã có thẩm quyền quyết định áp dụng, chấm dứt việc áp dụng, thông báo tạm dừng hoặc tiếp tục thực hiện biện pháp ngừng cung cấp dịch vụ điện, nước đối với công trình, cơ sở sản xuất, kinh doanh trên địa bàn thuộc phạm vi quản lý theo quy định tại Điều 3 Nghị quyết này.

2. Trường hợp công trình xây dựng, cơ sở sản xuất, kinh doanh quy định tại Điều 3 thuộc địa giới hành chính từ hai xã, phường trở lên thì Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã nơi có diện tích khu đất xây dựng công trình, cơ sở sản xuất, kinh doanh lớn hơn có trách nhiệm áp dụng biện pháp ngừng cung cấp dịch vụ điện, nước; đồng thời, thông tin cho các địa phương có liên quan để phối hợp thực hiện (nếu cần thiết).

Điều 5. Trình tự, thủ tục thực hiện biện pháp ngừng cung cấp dịch vụ điện, nước

1. Trong thời hạn 02 ngày làm việc kể từ khi xác định vi phạm thuộc trường hợp quy định tại Điều 3 Nghị quyết này, người có thẩm quyền thi hành công vụ phải kiểm tra, lập Biên bản làm việc yêu cầu tổ chức, cá nhân có liên quan chấm dứt vi phạm, dừng thi công công trình xây dựng, dừng hoạt động của công trình, cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ hoặc chấp hành yêu cầu bằng văn bản của cơ quan, người có thẩm quyền.

Trường hợp đã có biên bản vi phạm hành chính theo quy định của pháp luật về xử lý vi phạm hành chính thì không phải lập biên bản làm việc.

Trường hợp tổ chức, cá nhân có liên quan đến vi phạm không ký, điểm chỉ vào biên bản hoặc có mặt nhưng từ chối ký, điểm chỉ vào biên bản hoặc trường hợp không xác định được đối tượng vi phạm hành chính, biên bản phải có chữ ký của đại diện chính quyền cấp xã hoặc của ít nhất một người chứng kiến xác nhận việc cá nhân, tổ chức liên quan không ký vào biên bản.

2. Đối với trường hợp quy định tại khoản 1, 2, 3, 4, 5, điểm b khoản 6 Điều 3 Nghị quyết này

a) Người có thẩm quyền thi hành công vụ có trách nhiệm kiểm tra và lập Biên bản kiểm tra việc chấp hành yêu cầu của cơ quan, người có thẩm quyền đối với công trình, cơ sở sản xuất, kinh doanh vi phạm để xác nhận về việc chấp hành hoặc không chấp hành của tổ chức, cá nhân liên quan đến vi phạm được nêu tại Biên bản làm việc, biên bản vi phạm hành chính theo quy định tại khoản 1 Điều này.

b) Trong quá trình tuân tra, kiểm tra, trường hợp xác định tổ chức, cá nhân không chấp hành yêu cầu chấm dứt thực hiện hành vi vi phạm, dừng thi công công trình, không thực hiện các yêu cầu bằng văn bản của cơ quan, người có thẩm quyền theo cam kết tại Biên bản vi phạm hành chính, Biên bản làm việc tại khoản 1 Điều này thì người có thẩm quyền thi hành công vụ chuyển Biên bản kiểm tra việc chấp hành và tài liệu có liên quan đến Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã để xử lý theo quy định tại khoản 5 Điều này.

3. Đối với trường hợp quy định tại điểm a khoản 6, khoản 8 Điều 3 Nghị quyết này

Trong thời hạn 01 ngày làm việc kể từ ngày lập biên bản theo quy định tại khoản 1 Điều này, người có thẩm quyền thi hành công vụ chuyển biên bản và tài liệu có liên quan đến Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã để xử lý theo quy định tại khoản 5 Điều này.

4. Đối với trường hợp quy định tại khoản 7 Điều 3 Nghị quyết này

a) Trường hợp không thực hiện yêu cầu bằng văn bản của cơ quan, người có thẩm quyền về việc dừng hành vi vi phạm, người có thẩm quyền thi hành công vụ thực hiện theo trình tự tại khoản 2 Điều này;

b) Trường hợp đã có quyết định của cơ quan có thẩm quyền về đình chỉ hoạt động hoặc biện pháp khắc phục hậu quả, người có thẩm quyền thi hành công vụ thực hiện theo trình tự tại khoản 3 Điều này.

5. Trong thời hạn 01 ngày làm việc kể từ khi nhận được biên bản làm việc, biên bản kiểm tra và tài liệu có liên quan, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã có trách nhiệm xem xét, ban hành Quyết định áp dụng biện pháp ngừng cung cấp dịch vụ điện, nước đối với công trình, cơ sở sản xuất, kinh doanh vi phạm.

6. Quyết định áp dụng biện pháp ngừng cung cấp dịch vụ điện, nước phải xác định rõ:

- a) Công trình, cơ sở sản xuất, kinh doanh bị áp dụng;
- b) Địa chỉ, điểm cung cấp dịch vụ điện, nước;
- c) Loại dịch vụ bị ngừng cung cấp;
- d) Căn cứ áp dụng;
- đ) Mã khách hàng;
- e) Số hợp đồng dịch vụ cấp điện, nước;
- g) Số đồng hồ điện, nước.

7. Trong thời hạn 01 ngày làm việc kể từ khi ban hành, quyết định áp dụng biện pháp ngừng cung cấp dịch vụ điện, nước phải được gửi đến tổ chức, cá nhân cung cấp dịch vụ điện, nước; tổ chức, cá nhân bị áp dụng; cơ quan, đơn vị đề nghị áp dụng và cơ quan, đơn vị có liên quan để tổ chức thực hiện. Quyết định áp dụng biện pháp ngừng cung cấp dịch vụ điện, nước được niêm yết tại công trình, cơ sở sản xuất, kinh doanh vi phạm, trụ sở Ủy ban nhân dân cấp xã nơi có công trình, cơ sở sản xuất, kinh doanh vi phạm.

8. Trong thời hạn 24 giờ kể từ khi nhận được quyết định áp dụng biện pháp ngừng cung cấp dịch vụ điện, nước, tổ chức, cá nhân cung cấp dịch vụ điện, nước có trách nhiệm thực hiện việc ngừng cấp điện, cấp nước đúng công trình, cơ sở, loại dịch vụ, phạm vi, thời hạn theo quyết định.

Trường hợp để thực hiện việc ngừng cung cấp dịch vụ điện, nước theo khoản này phải thi công trên đường bộ đang khai thác thì được áp dụng cơ chế thi công cấp bách, không phải thực hiện thủ tục cấp giấy phép thi công; tổ chức, cá nhân thi công có trách nhiệm thông báo cho cơ quan quản lý đường bộ trước khi thi công và thực hiện đầy đủ các biện pháp bảo đảm an toàn giao thông, an toàn công trình đường bộ, bảo vệ môi trường và hoàn trả kết cấu hạ tầng đường bộ theo quy định của pháp luật.

Ủy ban nhân dân cấp xã chủ trì phối hợp với cơ quan quản lý đường bộ kiểm tra, giám sát việc thi công; kịp thời yêu cầu dừng thi công hoặc xử lý theo thẩm quyền khi phát hiện nguy cơ mất an toàn giao thông, an toàn công trình đường bộ hoặc vi phạm quy định của pháp luật.

Điều 6. Căn cứ chấm dứt việc áp dụng biện pháp ngừng cung cấp dịch vụ điện, nước

1. Công trình xây dựng thuộc trường hợp quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 3 Nghị quyết này có một trong các văn bản sau đây:

a) Giấy phép xây dựng đối với công trình không có giấy phép xây dựng mà theo quy định phải có giấy phép xây dựng hoặc giấy phép xây dựng điều chỉnh đối với công trình xây dựng sai nội dung giấy phép xây dựng được cấp;

b) Thiết kế xây dựng điều chỉnh đối với công trình xây dựng không đúng thiết kế xây dựng đã được thẩm định đối với trường hợp được miễn giấy phép xây dựng;

c) Biên bản ghi nhận do cơ quan, người có thẩm quyền lập về việc đã thực hiện phá dỡ công trình, phần công trình vi phạm hoặc biên bản cưỡng chế phá dỡ công trình, phần công trình vi phạm trong trường hợp người vi phạm không tự nguyện phá dỡ.

2. Công trình xây dựng trên đất bị lấn, chiếm theo quy định của pháp luật về đất đai quy định tại khoản 3 Điều 3 Nghị quyết này đã phá dỡ và trả lại đất bị lấn, chiếm và được cơ quan quản lý có thẩm quyền kiểm tra, ghi nhận bằng biên bản.

3. Công trình xây dựng thuộc trường hợp quy định tại khoản 4 Điều 3 Nghị quyết này có giấy chứng nhận hoặc văn bản thẩm duyệt thiết kế hoặc văn bản thẩm định thiết kế về phòng cháy, chữa cháy của cơ quan có thẩm quyền theo quy định của pháp luật về phòng cháy, chữa cháy.

4. Công trình xây dựng thuộc trường hợp quy định tại khoản 5 Điều 3 Nghị quyết này có văn bản thẩm duyệt thiết kế điều chỉnh về phòng cháy, chữa cháy hoặc văn bản thẩm định có nội dung điều chỉnh thiết kế về phòng cháy, chữa cháy hoặc văn bản góp ý của cơ quan có thẩm quyền đối với phương án thi công, khắc phục của tổ chức, cá nhân vi phạm.

5. Cơ sở kinh doanh thuộc trường hợp quy định tại khoản 6 Điều 3 Nghị quyết này đã khắc phục và có các văn bản sau:

a) Trường hợp cơ sở bị đình chỉ hoạt động theo quy định pháp luật về phòng cháy, chữa cháy đã khắc phục vi phạm là nguyên nhân dẫn đến bị đình chỉ hoạt động và được cơ quan quản lý có thẩm quyền kiểm tra, ghi nhận bằng biên bản;

b) Trường hợp cơ sở đã chấp hành yêu cầu bằng văn bản của cơ quan, người có thẩm quyền về việc khắc phục nội dung vi phạm theo quy định của pháp luật và được cơ quan quản lý có thẩm quyền kiểm tra, ghi nhận bằng biên bản.

6. Cơ sở sản xuất, kinh doanh, công trình xây dựng vi phạm thuộc trường hợp quy định tại khoản 7 Điều 3 Nghị quyết này đã chấm dứt thực hiện hành vi vi phạm về môi trường, khắc phục vi phạm là nguyên nhân dẫn đến bị đình chỉ hoạt động hoặc thực hiện xong biện pháp khắc phục hậu quả và được cơ quan quản lý có thẩm quyền kiểm tra, ghi nhận bằng biên bản.

7. Trường hợp hoàn cảnh thay đổi cơ bản trong hoạt động xây dựng theo quy định của pháp luật về xây dựng dẫn đến các trường hợp quy định tại Điều 3 không còn vi phạm.

Điều 7. Trình tự, thủ tục chấm dứt biện pháp ngừng cung cấp dịch vụ điện, nước

1. Trong thời hạn 01 ngày làm việc kể từ khi tiếp nhận thông tin, văn bản hoặc tài liệu chứng minh quy định tại Điều 6 Nghị quyết này của tổ chức, cá nhân vi phạm về việc đã khắc phục vi phạm, người có thẩm quyền thi hành công vụ có trách nhiệm kiểm tra, lập Biên bản kiểm tra việc chấp hành của cá nhân, tổ chức vi phạm bị áp dụng biện pháp ngừng cung cấp dịch vụ điện, nước.

2. Trong thời hạn 01 ngày làm việc kể từ khi lập Biên bản kiểm tra theo khoản 1 Điều này, người có thẩm quyền thi hành công vụ báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã xem xét, quyết định chấm dứt việc áp dụng biện pháp ngừng cung cấp dịch vụ điện, nước.

3. Trong thời hạn 01 ngày làm việc kể từ khi nhận được Biên bản kiểm tra theo khoản 1 Điều này và văn bản, giấy tờ quy định tại Điều 6 Nghị quyết này, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã ban hành Quyết định về việc chấm dứt áp dụng biện pháp ngừng cung cấp dịch vụ điện, nước đối với công trình, cơ sở sản xuất, kinh doanh vi phạm.

4. Trong thời hạn 01 ngày làm việc kể từ ngày ban hành, quyết định chấm dứt áp dụng biện pháp ngừng cung cấp dịch vụ điện, nước phải được gửi đến tổ chức, cá nhân cung cấp dịch vụ điện, nước; cơ quan đề nghị áp dụng biện pháp ngừng cung cấp dịch vụ điện, nước; tổ chức, cá nhân vi phạm và tổ chức, cá nhân có liên quan.

5. Trong thời hạn 24 giờ kể từ khi nhận được quyết định chấm dứt biện pháp ngừng cung cấp dịch vụ điện, nước, tổ chức, cá nhân cung cấp dịch vụ điện, nước có trách nhiệm cung cấp lại dịch vụ điện, nước theo quy định của pháp luật và hợp đồng cung cấp dịch vụ.

Trường hợp để thực hiện việc chấm dứt áp dụng biện pháp ngừng cung cấp dịch vụ điện, nước theo khoản này phải thi công trên đường bộ đang khai thác thì được áp dụng cơ chế thi công cấp bách, không phải thực hiện thủ tục cấp giấy phép thi công; tổ chức, cá nhân thi công có trách nhiệm thông báo cho cơ quan quản lý đường bộ trước khi thi công và thực hiện đầy đủ các biện pháp bảo đảm an toàn giao thông, an toàn công trình đường bộ, bảo vệ môi trường và hoàn trả kết cấu hạ tầng đường bộ theo quy định của pháp luật.

Ủy ban nhân dân cấp xã chủ trì phối hợp với cơ quan quản lý đường bộ kiểm tra, giám sát việc thi công; kịp thời yêu cầu dừng thi công hoặc xử lý theo

thẩm quyền khi phát hiện nguy cơ mất an toàn giao thông, an toàn công trình đường bộ hoặc vi phạm quy định của pháp luật.

Điều 8. Tạm dừng thực hiện quyết định áp dụng biện pháp ngừng cung cấp dịch vụ điện, nước

1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã có thẩm quyền xem xét, quyết định tạm dừng việc áp dụng biện pháp ngừng cung cấp dịch vụ điện, nước trong các trường hợp:

a) Công trình xây dựng thuộc trường hợp quy định tại khoản 1, 2, 3, 4, 5 và khoản 7 Điều 3 Nghị quyết này có văn bản cam kết của chủ đầu tư về việc tự nguyện phá dỡ công trình hoặc thực hiện các giải pháp nhằm khắc phục vi phạm trong thời hạn phù hợp với quy mô, tính chất vi phạm;

b) Cơ sở kinh doanh dịch vụ thuộc trường hợp quy định tại khoản 6 Điều 3 Nghị quyết này nếu thuộc diện thẩm duyệt, thẩm định thiết kế về phòng cháy, chữa cháy đã có văn bản thẩm định thiết kế về phòng cháy, chữa cháy hoặc văn bản thẩm duyệt thiết kế điều chỉnh về phòng cháy, chữa cháy hoặc văn bản thẩm định có nội dung điều chỉnh thiết kế về phòng cháy, chữa cháy của cơ quan có thẩm quyền;

c) Trường hợp khẩn cấp, giải quyết sự cố, sự kiện bất khả kháng và hoàn cảnh thay đổi cơ bản trong hoạt động xây dựng theo quy định của pháp luật về xây dựng.

2. Trình tự, thủ tục tạm dừng việc áp dụng biện pháp ngừng cung cấp dịch vụ điện, nước

a) Trong thời hạn tối đa 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản cam kết, văn bản thẩm định, thẩm duyệt hoặc các tài liệu khác thuộc trường hợp tại khoản 1 Điều này phù hợp quy định, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã ban hành Thông báo về việc tạm dừng thực hiện Quyết định áp dụng biện pháp ngừng cung cấp dịch vụ điện, nước.

b) Trình tự tổ chức thực hiện Thông báo tại điểm a khoản này tương tự đối với Quyết định theo quy định tại khoản 7, khoản 8 Điều 5 Nghị quyết này.

3. Trong thời hạn 01 ngày làm việc kể từ ngày hết hạn tạm dừng theo Thông báo tại khoản 2 Điều này, người có thẩm quyền thi hành công vụ lập Biên bản kiểm tra việc chấp hành của cá nhân, tổ chức vi phạm bị áp dụng biện pháp ngừng cung cấp dịch vụ điện, nước.

a) Trường hợp công trình xây dựng, cơ sở sản xuất, kinh doanh không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ quy định tại điểm a, điểm b khoản 1 Điều này hoặc đã chấm dứt các trường hợp quy định tại điểm c khoản 1 Điều này, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã ban hành Thông báo về việc tiếp tục thực hiện Quyết

định áp dụng biện pháp ngừng cung cấp dịch vụ điện, nước theo Quyết định đã ban hành.

b) Trường hợp công trình xây dựng, cơ sở sản xuất, kinh doanh cung cấp các căn cứ chấm dứt việc áp dụng biện pháp ngừng cung cấp dịch vụ điện, nước theo quy định tại Điều 6, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định chấm dứt biện pháp ngừng cung cấp dịch vụ điện, nước theo trình tự, thủ tục quy định tại khoản 3, khoản 4, khoản 5 Điều 7 Nghị quyết này.

4. Trong thời hạn tạm dừng áp dụng biện pháp ngừng cung cấp dịch vụ điện, nước; trong quá trình tuần tra, kiểm tra, trường hợp có cơ sở xác định tổ chức, cá nhân không thực hiện nội dung cam kết và yêu cầu bằng văn bản của cơ quan, người có thẩm quyền thì người có thẩm quyền thi hành công vụ lập Biên bản kiểm tra việc chấp hành theo khoản 3 Điều này, báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã ban hành Thông báo về việc tiếp tục thực hiện quyết định áp dụng biện pháp ngừng cung cấp dịch vụ điện, nước.

Điều 9. Tổ chức thực hiện

1. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân Thành phố

a) Tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết này;

b) Chỉ đạo các cơ quan chuyên môn, Ủy ban nhân dân cấp xã và các cơ quan, đơn vị có liên quan phối hợp thực hiện thống nhất;

c) Kiểm tra, thanh tra việc thực hiện; kịp thời xử lý hoặc kiến nghị xử lý trách nhiệm đối với cơ quan, tổ chức, cá nhân chậm trễ, không thực hiện hoặc thực hiện không đúng quy định;

d) Chỉ đạo việc xây dựng, quản lý và cập nhật cơ sở dữ liệu về các trường hợp áp dụng, chấm dứt biện pháp ngừng cung cấp dịch vụ điện, nước trên địa bàn Thành phố;

đ) Hằng năm báo cáo Hội đồng nhân dân Thành phố về tình hình thực hiện Nghị quyết.

2. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp xã

a) Tổ chức thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định tại Nghị quyết này;

b) Chủ trì theo dõi, kiểm tra việc thực hiện quyết định áp dụng biện pháp ngừng, tạm dừng và cung cấp lại dịch vụ điện, nước; trường hợp cần thiết phối hợp với cơ quan quản lý chuyên ngành và tổ chức, cá nhân cung cấp dịch vụ để bảo đảm việc thực hiện đúng quyết định;

c) Chịu trách nhiệm trước pháp luật và trước Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố về việc thực hiện nhiệm vụ được giao.

3. Trách nhiệm của tổ chức, cá nhân cung cấp dịch vụ điện, nước

a) Thực hiện các nội dung tại Nghị quyết này; trường hợp có khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai thực hiện phải kịp thời thông báo cho Ủy ban nhân dân cấp xã để phối hợp giải quyết.

b) Việc ngừng cung cấp dịch vụ điện, nước phải bảo đảm an toàn kỹ thuật, an toàn cho người, tài sản và hệ thống cung cấp dịch vụ; không làm ảnh hưởng đến công trình, cơ sở, tổ chức, cá nhân không thuộc đối tượng bị áp dụng.

c) Tuân thủ quy định pháp luật chuyên ngành về an toàn, giao thông, xây dựng và các quy định có liên quan trong trường hợp việc ngừng cung cấp dịch vụ điện, nước cần thực hiện các hoạt động kỹ thuật tại công trình, khu vực công cộng hoặc trên hạ tầng kỹ thuật.

d) Thực hiện các biện pháp kỹ thuật cần thiết theo quy định của pháp luật và phải thông báo ngay cho Ủy ban nhân dân cấp xã trong trường hợp cần thiết để bảo đảm an toàn tính mạng, tài sản hoặc xử lý sự cố.

4. Tổ chức, cá nhân bị áp dụng biện pháp ngừng cung cấp dịch vụ điện, nước có trách nhiệm chấp hành quyết định; thực hiện việc chấm dứt vi phạm, khắc phục hậu quả, phá dỡ, di dời hoặc các yêu cầu khác của cơ quan, người có thẩm quyền theo quy định của pháp luật.

5. Tổ chức, cá nhân vi phạm không chấp hành yêu cầu chấm dứt thực hiện hành vi vi phạm, dừng thi công công trình, không thực hiện các yêu cầu bằng văn bản của cơ quan, người có thẩm quyền phải chịu tất cả chi phí về việc ngừng, tạm dừng, cung cấp lại dịch vụ điện, nước, tái lập mặt đường (nếu có).

6. Cơ quan, tổ chức, cá nhân không thực hiện hoặc thực hiện không đúng, không đầy đủ các quy định tại Nghị quyết này thì tùy theo tính chất, mức độ vi phạm bị xử lý theo quy định của pháp luật.

7. Thường trực Hội đồng nhân dân Thành phố, các Ban của Hội đồng nhân dân Thành phố, các Tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân Thành phố giám sát quá trình tổ chức triển khai, thực hiện Nghị quyết.

8. Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam Thành phố và các tổ chức thành viên tham gia giám sát việc thực hiện Nghị quyết theo quy định của pháp luật.

Điều 10. Hiệu lực thi hành

1. Nghị quyết này có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 10 năm 2026.

2. Biện pháp ngừng cung cấp dịch vụ điện, nước quy định tại Nghị quyết này không thay thế cho việc xử phạt vi phạm hành chính theo quy định pháp luật về xử lý vi phạm hành chính.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh khóa XI, Kỳ họp thứ năm thông qua ngày 22 tháng 9 năm 2026./.

Nơi nhận: 

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Văn phòng: Quốc hội, Chính phủ;
- Các Bộ: Xây dựng, Công an, Công Thương, Nông nghiệp và Môi trường;
- Cục Kiểm tra VB và Tổ chức thi hành pháp luật - Bộ Tư pháp;
- Thường trực Thành ủy;
- Đoàn đại biểu Quốc hội Thành phố;
- Thường trực HĐND, UBND, UBMTTQVN Thành phố;
- Đại biểu HĐND Thành phố;
- Các Sở, ban, ngành Thành phố;
- Văn phòng: Thành ủy, Đoàn ĐBQH và HĐND, UBND Thành phố;
- Thường trực HĐND, UBND, UBMTTQVN cấp xã;
- Trung tâm Thông tin điện tử Thành phố;
- Lưu: VT, SXD, (BĐT - Yên, Ninh).



CHỦ TỊCH

Võ Văn Minh

Phụ lục
CÁC BIỂU MẪU

(Kèm theo Nghị quyết số 57/2026/NQ-HĐND ngày 22 tháng 9 năm 2026 của Hội đồng nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh)

Mẫu Biên bản số 01	Biên bản làm việc theo quy định tại Điều 5 của Nghị quyết.
Mẫu Biên bản số 02	Biên bản kiểm tra việc chấp hành yêu cầu của cơ quan, người có thẩm quyền đối với công trình/cơ sở sản xuất/kinh doanh vi phạm
Mẫu Biên bản số 03	Biên bản kiểm tra việc chấp hành của cá nhân/tổ chức vi phạm bị áp dụng biện pháp ngừng cung cấp dịch vụ điện, nước.
Mẫu Quyết định số 01	Quyết định về việc áp dụng biện pháp ngừng cung cấp dịch vụ điện/nước đối với công trình/cơ sở sản xuất/kinh doanh vi phạm.
Mẫu Quyết định số 02	Quyết định về việc chấm dứt áp dụng biện pháp ngừng cung cấp dịch vụ điện/nước đối với công trình/cơ sở sản xuất/kinh doanh vi phạm.
Mẫu Thông báo số 01	Thông báo về việc tạm dừng thực hiện Quyết định áp dụng biện pháp ngừng cung cấp dịch vụ điện, nước đối với công trình/cơ sở sản xuất/kinh doanh vi phạm
Mẫu Thông báo số 02	Thông báo về việc tiếp tục thực hiện quyết định áp dụng biện pháp ngừng cung cấp dịch vụ điện, nước đối với công trình/cơ sở sản xuất/kinh doanh vi phạm

Mẫu Biên bản số 01. Biên bản làm việc theo quy định tại Điều 5 của Nghị quyết

CƠ QUAN ⁽¹⁾

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:/BBLV

⁽²⁾, ngày.... tháng.... năm....

BIÊN BẢN LÀM VIỆC ^(*)

Căn cứ Luật Phát triển đô thị số 18/2026/QH16;

Căn cứ Nghị quyết số 57/2026/NQ-HĐND ngày 22 tháng 9 năm 2026 của Hội đồng nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh quy định việc áp dụng biện pháp ngừng cung cấp dịch vụ điện, nước đối với công trình, cơ sở sản xuất, kinh doanh trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ tài liệu liên quan (nếu có)

.....

.....

.....;

Hôm nay, hồi.....giờ..... ngày..... tháng..... năm

Chúng tôi gồm:

1. Người lập biên bản⁽³⁾:

2. Họ và tên:.....Chức vụ:

Cơ quan:

Họ và tên:.....Chức vụ:

Cơ quan:

Họ và tên:.....Chức vụ:

Cơ quan:

3. Người chứng kiến (nếu có):

Họ và tên:..... Nghề nghiệp:

Địa chỉ:

Họ và tên:..... Nghề nghiệp:

Địa chỉ:
Tiến hành kiểm tra đối với công trình/cơ sở sản xuất/kinh doanh/dịch vụ tại địa chỉ:.....

Do (cá nhân/tổ chức) là Chủ đầu tư/quản lý/sử dụng công trình/cơ sở sản xuất/kinh doanh vi phạm (nếu có): ^(**)

1. (Họ và tên)^(***)Giới tính:

Ngày, tháng, năm sinh:.../.../..... Quốc tịch:.....

Nghề nghiệp:

Nơi ở hiện nay:

Số định danh cá nhân/CCCD/CC/Hộ chiếu:.....;

ngày cấp:.../.../.....; nơi cấp:.....

(Tên của tổ chức)^(***):

Địa chỉ trụ sở chính:

Mã số doanh nghiệp:

Số GCN đăng ký đầu tư/doanh nghiệp hoặc GP thành lập/đăng ký hoạt động:.....; ngày cấp:.../.../.... nơi cấp:.....

Người đại diện theo pháp luật: ⁽⁴⁾Giới tính:.....

Chức danh:⁽⁵⁾

2. Mô tả hiện trạng công trình/cơ sở sản xuất/kinh doanh/dịch vụ tại thời điểm kiểm tra⁽⁶⁾:

.....

.....

3. Công trình/cơ sở sản xuất/kinh doanh đã vi phạm quy định tại: ⁽⁷⁾

.....

.....

.....

.....

 4. Yêu cầu (cá nhân/tổ chức)chấm dứt ngay hành vi vi phạm, dừng thi công, hoạt động của công trình xây dựng/cơ sở sản xuất/kinh doanh vi phạm.⁽⁸⁾

5. Ý kiến của (cá nhân/tổ chức)^(***) có liên quan đến vụ việc:

.....

6. Ý kiến trình bày của người chứng kiến (nếu có):

.....

Biên bản lập xong hồi.... giờ.... phút, ngày.../.../....., gồm tờ, được lập thành bản; đã được đọc lại cho những người có tên nêu trên nghe và ký tên dưới đây; giao cho ông (bà).....là (cá nhân/người đại diện của tổ chức)^(***) có liên quan đến vụ việc 01 bản, bản lưu hồ sơ.

Trường hợp cá nhân/người đại diện của tổ chức có liên quan đến vụ việc không ký biên bản làm việc thì ghi rõ lý do ông (bà)..... là (cá nhân/người đại diện của tổ chức)^(***) có liên quan đến vụ việc không ký biên bản:.....

**CÁ NHÂN/NGƯỜI ĐẠI DIỆN
 CỦA TỔ CHỨC CÓ LIÊN QUAN
 ĐẾN VỤ VIỆC**
 (Ký, ghi rõ họ và tên)

NGƯỜI LẬP BIÊN BẢN
 (Ký, ghi rõ chức vụ, họ và tên)

NGƯỜI CHỨNG KIẾN
 (Ký, ghi rõ họ và tên)

(In ở mặt sau)^(***) Biên bản đã giao cho *(cá nhân/người đại diện của tổ chức)*^(*) có liên quan đến vụ việc vào hồi.... giờ phút, ngày /.... /.....

NGƯỜI NHẬN BIÊN BẢN

(Ký, ghi rõ họ và tên)

(*) Mẫu này được sử dụng để lập biên bản làm việc đối với cá nhân/tổ chức có liên quan đến công trình/cơ sở sản xuất/kinh doanh vi phạm quy định tại Nghị quyết này.

(**) Trường hợp không xác định được đối tượng vi phạm thì ghi: Không xác định được đối tượng vi phạm.

(***) Lưu ý lựa chọn và ghi thông tin cho phù hợp với thực tế của vụ việc.

(1) Ghi tên cơ quan của người có thẩm quyền lập biên bản theo hướng dẫn về thể thức của Chính phủ.

(2) Ghi địa chỉ nơi lập biên bản.

(3) Ghi thông tin của người có thẩm quyền đang thi hành công vụ.

(4) Ghi họ và tên của người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp/người đứng đầu tổ chức không phải là doanh nghiệp.

(5) Ghi chức danh của người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp/người đứng đầu tổ chức không phải là doanh nghiệp.

(6) Mô tả cụ thể hiện trạng công trình/cơ sở sản xuất/kinh doanh tại thời điểm kiểm tra phù hợp với thực tế vụ việc.

(7) Ghi điểm, khoản, Điều 3 của Nghị quyết này.

(8) Không ghi Mục này đối với: Trường hợp vi phạm theo quy định tại khoản 5 Điều 3; trường hợp có quyết định của cơ quan có thẩm quyền về đình chỉ hoạt động hoặc biện pháp khắc phục hậu quả quy định tại khoản 6 Điều 3; trường hợp quy định tại khoản 7 Điều 3 Nghị quyết này.

Mẫu Biên bản số 02. Biên bản kiểm tra việc chấp hành yêu cầu của cơ quan, người có thẩm quyền đối với công trình/cơ sở sản xuất/kinh doanh vi phạm

CƠ QUAN ⁽¹⁾

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:/BBKT

⁽²⁾, ngày..... tháng..... năm.....

BIÊN BẢN KIỂM TRA

Việc chấp hành yêu cầu của cơ quan, người có thẩm quyền đối với công trình/cơ sở sản xuất/kinh doanh vi phạm ^(*)

Căn cứ Luật Phát triển đô thị số 18/2026/QH16;

Căn cứ Nghị quyết số 57/2026/NQ-HĐND ngày 22 tháng 9 năm 2026 của Hội đồng nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh quy định việc áp dụng biện pháp ngừng cung cấp dịch vụ điện, nước đối với công trình, cơ sở sản xuất, kinh doanh trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Biên bản làm việc số /BBLV ngày..... tháng... năm..... của

Căn cứ tài liệu liên quan (nếu có)

.....

.....

.....;

Hôm nay, hồi..... giờ..... ngày..... tháng..... năm..... tại

Chúng tôi gồm:

1. Người lập biên bản⁽³⁾:

Họ và tên:.....Chức vụ:

Cơ quan:

Họ và tên:..... Chức vụ:

Cơ quan:

Họ và tên:..... Chức vụ:

Cơ quan:

2. Người chứng kiến (nếu có):

Họ và tên:..... Nghề nghiệp:

Địa chỉ:

Họ và tên:..... Nghề nghiệp:

Địa chỉ:

3. (Cá nhân/Tổ chức) là Chủ đầu tư/quản lý/sử dụng có Công trình/cơ sở sản xuất/kinh doanh vi phạm^(**)(nếu có).

(Họ và tên)^(***)Giới tính:

Ngày, tháng, năm sinh:.../.../.....Quốc tịch:.....

Nghề nghiệp:

Nơi ở hiện nay:

.....

Số định danh cá nhân/CCCD/CC/Hộ chiếu:..... ;

ngày cấp:.../.../....; nơi cấp:

(Tên của tổ chức)^(***):

Địa chỉ trụ sở chính:

Mã số doanh nghiệp:

Số GCN đăng ký đầu tư/doanh nghiệp hoặc GP thành lập/đăng ký hoạt động:.....; ngày cấp:.../.../.... nơi cấp:

Người đại diện theo pháp luật: ⁽⁴⁾..... Giới tính:

Chức vụ/Chức danh:⁽⁵⁾

Tiến hành lập biên bản kiểm tra việc chấp hành của cá nhân/tổ chức vi phạm theo biên bản làm việc số/BBLV ngày..... tháng .. nămcủa

1. Địa điểm công trình/cơ sở sản xuất/kinh doanh⁽⁶⁾:

.....

2. Hiện trạng của công trình/cơ sở sản xuất/kinh doanh tại thời điểm kiểm tra:⁽⁷⁾

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

3. Ý kiến của cá nhân/tổ chức vi phạm (nếu có):

.....

.....

.....

.....

.....

4. Ý kiến của người chứng kiến (nếu có):

.....

.....

.....

.....

.....

5. Kết quả kiểm tra: Công trình/cơ sở sản xuất/kinh doanh đã chấp hành/không chấp hành yêu cầu chấm dứt vi phạm, dừng thi công, dừng hoạt động đối với công trình/cơ sở sản xuất/kinh doanh vi phạm tại biên bản làm việc số ngày ...tháng... năm...của...../ Quyết định số ngày ...tháng... năm...của...../ Văn bản số ngày ...tháng... năm...của.....

Biên bản lập xong hồi.... giờ phút, ngày.../.../....., gồm tờ, được lập thành..... bản; đã được đọc lại cho những người có tên nêu trên nghe và ký tên dưới đây; giao cho ông (bà)..... là (cá nhân/người đại diện của tổ chức)^(***) có liên quan đến vụ việc 01 bản, bản lưu hồ sơ.

Trường hợp cá nhân/người đại diện của tổ chức có liên quan đến vụ việc không ký biên bản làm việc thì ghi rõ lý do ông (bà)..... là (cá nhân/người đại diện của tổ chức)^(***) có liên quan đến vụ việc không ký biên bản:.....

**CÁ NHÂN/NGƯỜI ĐẠI DIỆN
CỦA TỔ CHỨC CÓ LIÊN QUAN
ĐẾN VỤ VIỆC**
(Ký, ghi rõ họ và tên)

NGƯỜI LẬP BIÊN BẢN
(Ký, ghi rõ chức vụ, họ và tên)

NGƯỜI CHỨNG KIẾN
(Ký, ghi rõ họ và tên)

(In ở mặt sau)^(***) Biên bản đã giao cho *(cá nhân/người đại diện của tổ chức)*^(***) có liên quan đến vụ việc vào hồi.... giờ phút, ngày .../.../.....

NGƯỜI NHẬN BIÊN BẢN
(Ký, ghi rõ họ và tên)

(*) Mẫu này được sử dụng để lập biên bản kiểm tra việc chấp hành của cá nhân/tổ chức vi phạm bị áp dụng biện pháp ngừng cung cấp dịch vụ điện/nước theo Nghị quyết này.

(**) Trường hợp không xác định được đối tượng vi phạm thì ghi: Không xác định được đối tượng vi phạm.

(***) Lưu ý lựa chọn và ghi thông tin cho phù hợp với thực tế của vụ việc.

(1) Ghi tên cơ quan của người có thẩm quyền lập biên bản theo hướng dẫn về thể thức của Chính phủ.

(2) Ghi địa điểm công trình/cơ sở sản xuất/kinh doanh vi phạm.

(3) Ghi thông tin của người có thẩm quyền đang thi hành công vụ.

(4) Ghi họ và tên của người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp/người đứng đầu tổ chức không phải là doanh nghiệp.

(5) Ghi chức danh của người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp/người đứng đầu tổ chức không phải là doanh nghiệp.

(6) Ghi địa điểm công trình/cơ sở sản xuất/kinh doanh vi phạm.

(7) Mô tả cụ thể hiện trạng công trình/cơ sở sản xuất/kinh doanh tại thời điểm kiểm tra (đối chiếu với hiện trạng công trình/cơ sở sản xuất/kinh doanh trong biên bản kiểm tra trước khi áp dụng biện pháp ngừng cung cấp dịch vụ điện/nước).

Mẫu Biên bản số 03. Biên bản kiểm tra việc chấp hành của cá nhân/tổ chức vi phạm bị áp dụng biện pháp ngừng cung cấp dịch vụ điện, nước

CƠ QUAN ⁽¹⁾

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:/BBKT

⁽²⁾, ngày..... tháng..... năm.....

BIÊN BẢN KIỂM TRA
Việc chấp hành của cá nhân/tổ chức vi phạm bị áp dụng biện pháp
ngừng cung cấp dịch vụ điện, nước^(*)

Căn cứ Luật Phát triển đô thị số 18/2026/QH16;

Căn cứ Nghị quyết số 57/2026/NQ-HĐND ngày 22 tháng 9 năm 2026 của Hội đồng nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh quy định việc áp dụng biện pháp ngừng cung cấp dịch vụ điện, nước đối với công trình, cơ sở sản xuất, kinh doanh trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Quyết định số/QĐ-UBND ngày...tháng...năm.... của..... về việc áp dụng biện pháp ngừng cung cấp dịch vụ điện/nước đối với công trình/cơ sở sản xuất/kinh doanh vi phạm;

Căn cứ Thông báo số/TB-UBND ngày ... tháng ... năm ... của ... về việc tạm dừng áp dụng quyết định ngừng cung cấp dịch vụ điện/nước (nếu có);

Căn cứ tài liệu liên quan (nếu có)

.....

.....;

Hôm nay, hồi.... giờ..... ngày.... tháng..... năm.....

Chúng tôi gồm:

1. Người lập biên bản⁽³⁾:

Họ và tên:.....Chức vụ:

Cơ quan:

Họ và tên:..... Chức vụ:

Cơ quan:

Họ và tên:..... Chức vụ:

Cơ quan:

2. Người chứng kiến (nếu có):

Họ và tên:..... Nghề nghiệp:

Địa chỉ:

Họ và tên:..... Nghề nghiệp:

Địa chỉ:

3. (Cá nhân/Tổ chức) là Chủ đầu tư/quản lý/sử dụng có công trình/cơ sở sản xuất/kinh doanh vi phạm^(**):

(Họ và tên)^(***) Giới tính:.....

Ngày, tháng, năm sinh:.../.../..... Quốc tịch:.....

Nghề nghiệp:

Nơi ở hiện nay:

.....

Số định danh cá nhân/CCCD/CC/Hộ chiếu:..... ;

ngày cấp:.../.../.....; nơi cấp:

(Tên của tổ chức)^(***):

Địa chỉ trụ sở chính:

Mã số doanh nghiệp:

Số GCN đăng ký đầu tư/doanh nghiệp hoặc GP thành lập/đăng ký hoạt động:.....; ngày cấp:.../.../..... nơi cấp:

Người đại diện theo pháp luật: ⁽⁴⁾ Giới tính:

Chức vụ/Chức danh:⁽⁵⁾

Tiến hành lập biên bản kiểm tra việc chấp hành của cá nhân/tổ chức vi phạm bị áp dụng biện pháp ngừng cung cấp dịch vụ điện/nước, cụ thể:

1. Địa điểm công trình/cơ sở sản xuất/kinh doanh vi phạm⁽⁶⁾:

.....

.....

2. Hiện trạng của công trình/cơ sở sản xuất/kinh doanh tại thời điểm kiểm tra:⁽⁷⁾

.....

.....

3. Ý kiến của cá nhân/tổ chức vi phạm (nếu có):

.....

4. Ý kiến của người chứng kiến (nếu có):

.....

5. Kết quả kiểm tra:

Công trình/cơ sở sản xuất/kinh doanh đáp ứng/không đáp ứng đầy đủ căn cứ chấm dứt việc áp dụng biện pháp ngừng cung cấp dịch vụ điện, nước theo quy định tại điểm ... khoản ... Điều Nghị quyết số/2026/NQ-HĐND ngày tháng năm 2026 của Hội đồng nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, bao gồm:

.....

Biên bản lập xong hồi giờ phút, ngày.../.../....., gồm tờ, được lập thành.... bản; đã được đọc lại cho những người có tên nêu trên cùng nghe và cùng ký tên dưới đây; giao cho ông (bà)..... là (cá nhân/người đại diện của tổ chức)^(***) có liên quan đến vụ việc 01 bản, bản lưu hồ sơ.

**CÁ NHÂN/NGƯỜI ĐẠI DIỆN
 CỦA TỔ CHỨC CÓ LIÊN QUAN
 ĐẾN VỤ VIỆC**
(Ký, ghi rõ họ và tên)

NGƯỜI LẬP BIÊN BẢN
(Ký, ghi rõ chức vụ, họ và tên)

NGƯỜI CHỨNG KIẾN
(Ký, ghi rõ họ và tên)

(In ở mặt sau)^(***) Biên bản đã giao cho *(cá nhân/người đại diện của tổ chức)*^(***) có liên quan đến vụ việc vào hồi.... giờ phút, ngày .../..../.....

NGƯỜI NHẬN BIÊN BẢN
(Ký, ghi rõ họ và tên)

(*) Mẫu này được sử dụng để lập biên bản kiểm tra việc chấp hành của cá nhân/tổ chức vi phạm bị áp dụng biện pháp ngừng cung cấp dịch vụ điện/nước theo Nghị quyết này.

(**) Trường hợp không xác định được đối tượng vi phạm thì ghi: Không xác định được đối tượng vi phạm.

(***) Lưu ý lựa chọn và ghi thông tin cho phù hợp với thực tế của vụ việc.

(1) Ghi tên cơ quan của người có thẩm quyền lập biên bản theo hướng dẫn về thể thức của Chính phủ.

(2) Ghi địa điểm công trình/cơ sở sản xuất/kinh doanh vi phạm.

(3) Ghi thông tin của người có thẩm quyền đang thi hành công vụ.

(4) Ghi họ và tên của người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp/người đứng đầu tổ chức không phải là doanh nghiệp.

(5) Ghi chức danh của người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp/người đứng đầu tổ chức không phải là doanh nghiệp.

(6) Ghi địa điểm công trình/cơ sở sản xuất/kinh doanh vi phạm.

(7) Mô tả cụ thể hiện trạng công trình/cơ sở sản xuất/kinh doanh tại thời điểm kiểm tra (đối chiếu với hiện trạng công trình/cơ sở sản xuất/kinh doanh trong biên bản kiểm tra trước khi áp dụng biện pháp ngừng cung cấp dịch vụ điện/nước).

Mẫu Quyết định số 01. Quyết định về việc áp dụng biện pháp ngừng cung cấp dịch vụ điện/nước đối với công trình/cơ sở sản xuất/kinh doanh vi phạm

CƠ QUAN ⁽¹⁾

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:/QĐ-UBND

⁽²⁾....., ngày..... tháng..... năm.....

QUYẾT ĐỊNH

Về việc áp dụng biện pháp ngừng cung cấp dịch vụ điện/nước đối với công trình/cơ sở sản xuất/kinh doanh vi phạm ^(*)

CHỨC DANH CÓ THẨM QUYỀN BAN HÀNH ⁽³⁾

Căn cứ Luật Phát triển đô thị số 18/2026/QH16;

Căn cứ Nghị quyết số 57/2026/NQ-HĐND ngày 22 tháng 9 năm 2026 của Hội đồng nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh quy định việc áp dụng biện pháp ngừng cung cấp dịch vụ điện, nước đối với công trình, cơ sở sản xuất, kinh doanh trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Biên bản vi phạm hành chính số/BB-VPHC lập ngày.../.../..... của (nếu có).

Căn cứ Biên bản làm việc số/BBLV lập ngày.../.../..... của (nếu có).

Căn cứ Biên bản kiểm tra việc chấp hành yêu cầu của cơ quan, người có thẩm quyền đối với công trình/cơ sở sản xuất/kinh doanh vi phạm số...../BBKT lập ngày.../.../..... của (nếu có).

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Áp dụng biện pháp ngừng cung cấp dịch vụ điện, nước đối với:

1. Công trình/cơ sở sản xuất/kinh doanh tại địa chỉ:
.....

Công trình/cơ sở sản xuất/kinh doanh trên do ông (bà)/tổ chức dưới đây là chủ đầu tư/quản lý/sử dụng ^(**)

(Họ và tên)^(***)Giới tính:.....

Ngày, tháng, năm sinh:...../...../.....Quốc tịch:.....

Nghề nghiệp:
 Nơi ở hiện nay:

 Số định danh cá nhân/CCCD/CC/Hộ chiếu:.....;
 ngày cấp:...../...../.....; nơi cấp:
 (Tên của tổ chức)^(***):
 Địa chỉ trụ sở chính:
 Mã số doanh nghiệp:
 Số GCN đăng ký đầu tư/doanh nghiệp hoặc GP thành lập/đăng ký hoạt động:.....; ngày cấp:/...../.....; nơi cấp:
 Người đại diện theo pháp luật: ⁽⁴⁾Giới tính:.....
 Chức vụ/Chức danh: ⁽⁵⁾
 Mã khách hàng:
 Số hợp đồng dịch vụ cấp điện/nước:
 Số đồng hồ điện/ nước:

2. Lý do: Công trình/cơ sở sản xuất/kinh doanh vi phạm quy định tại: ⁽⁶⁾.....

3. Tất cả chi phí tổ chức thi hành biện pháp ngừng cung cấp dịch vụ điện, nước do tổ chức/cá nhân⁽⁸⁾ chi trả cho cơ quan đã thực hiện biện pháp theo quy định tại khoản 5 Điều 9 Nghị quyết số .../2026/NQ-HĐND.

Điều 2. Trong thời hạn 24 giờ kể từ khi nhận được quyết định,⁽⁷⁾ có trách nhiệm thực hiện việc ngừng cấp dịch vụ điện/ngừng cấp dịch vụ nước đối với công trình/cơ sở sản xuất/kinh doanh vi phạm nêu tại Điều 1 Quyết định này; đảm bảo đúng phạm vi, đối tượng, thời hạn; thông báo cho người sử dụng dịch vụ theo hợp đồng và người ban hành quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành từ ngày ký.

1. Gửi cho tổ chức/cá nhân⁽⁷⁾để thực hiện biện pháp ngừng cung cấp dịch vụ điện/nước. Quyền ngừng cung cấp dịch vụ điện, nước phải thể hiện trong hợp đồng sử dụng dịch vụ điện, nước.

2. Gửi cho ông (bà) ⁽⁸⁾ là (cá nhân/người đại diện của tổ chức)^(**) có liên quan đến công trình bị áp dụng biện pháp ngừng cung cấp dịch vụ điện/nước nêu tại Điều 1 Quyết định này biết (nếu có) và thực hiện.

Tổ chức/cá nhân vi phạm có quyền khiếu nại hoặc khởi kiện đối với Quyết định này theo quy định của pháp luật. Việc tổ chức/cá nhân vi phạm thực hiện quyền khiếu nại hoặc khởi kiện không đương nhiên làm tạm ngưng thi hành Quyết định này, trừ trường hợp có Quyết định khác theo trình tự luật định của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền.

3. Gửi cho⁽⁹⁾ để biết và phối hợp thực hiện.

4. Giaoniêm yết công khai văn bản Quyết định này tại công trình, cơ sở sản xuất, kinh doanh vi phạm và trụ sở Ủy ban nhân dân (xã/phường)

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: Hồ sơ.

CHỨC DANH CỦA NGƯỜI KÝ

(Ký, đóng dấu và ghi rõ họ và tên)

(*) Mẫu này được sử dụng để ban hành quyết định áp dụng biện pháp ngừng cung cấp dịch vụ điện, nước theo Nghị quyết này.

(**) Trường hợp không xác định được đối tượng vi phạm thì ghi: Không xác định được đối tượng vi phạm.

(***) Lưu ý lựa chọn và ghi thông tin cho phù hợp với thực tế của vụ việc.

(1) Ghi tên cơ quan của người có thẩm quyền ban hành Quyết định áp dụng biện pháp ngừng cung cấp dịch vụ điện/nước.

(2) Ghi địa danh theo hướng dẫn về thể thức của Chính phủ.

(3) Ghi chức danh và tên cơ quan của người ra quyết định.

(4) Ghi họ và tên của người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp/người đứng đầu tổ chức không phải là doanh nghiệp.

(5) Ghi chức danh của người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp/người đứng đầu tổ chức không phải là doanh nghiệp.

(6) Ghi cụ thể điểm, khoản, Điều của Nghị quyết này.

(7) Ghi họ và tên của tổ chức, cá nhân cung cấp dịch vụ điện/nước.

(8) Ghi rõ họ tên của cá nhân/tên tổ chức bị áp dụng biện pháp ngừng cung cấp dịch vụ điện/nước.

(9) Ghi họ và tên của cá nhân/tên của cơ quan, tổ chức để biết và phối hợp thực hiện.

Mẫu Quyết định số 02. Quyết định về việc chấm dứt áp dụng biện pháp ngừng cung cấp dịch vụ điện/nước đối với công trình/cơ sở sản xuất/kinh doanh vi phạm

CƠ QUAN ⁽¹⁾

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:/QĐ-UBND

⁽²⁾....., ngày..... tháng..... năm.....

QUYẾT ĐỊNH

Về việc chấm dứt áp dụng biện pháp ngừng cung cấp dịch vụ điện/nước đối với công trình/cơ sở sản xuất/kinh doanh vi phạm ^(*)

CHỨC DANH CÓ THẨM QUYỀN BAN HÀNH ⁽³⁾

Căn cứ Luật Phát triển đô thị số 18/2026/QH16;

Căn cứ Nghị quyết số 57/2026/NQ-HĐND ngày 22 tháng 9 năm 2026 của Hội đồng nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh quy định việc áp dụng biện pháp ngừng cung cấp dịch vụ điện, nước đối với công trình, cơ sở sản xuất, kinh doanh trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Quyết định số .../QĐ-UBND ngày ... tháng ... năm ... của về việc áp dụng biện pháp ngừng cung cấp dịch vụ điện, nước đối với công trình/cơ sở sản xuất/kinh doanh vi phạm;

Căn cứ Biên bản kiểm tra việc chấp hành của cá nhân/tổ chức vi phạm bị áp dụng biện pháp ngừng cung cấp dịch vụ điện, nước số /BBKT lập ngày ... /.. /..... của

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấm dứt áp dụng biện pháp ngừng cung cấp dịch vụ điện/nước đối với công trình/cơ sở sản xuất/kinh doanh tại địa chỉ:

.....

Công trình trên do ông (bà)/tổ chức dưới đây là chủ đầu tư/quản lý/sử dụng^(**)

(Họ và tên)^(***)Giới tính:

Ngày, tháng, năm sinh:.... /.... /.....Quốc tịch:

Nghề nghiệp:

Nơi ở hiện nay:

.....
Số định danh cá nhân/CCCD/CC/Hộ chiếu:.....;

ngày cấp:/...../.....; nơi cấp:

(Tên của tổ chức)^(***):.....

Địa chỉ trụ sở chính:

.....
Mã số doanh nghiệp:

Số GCN đăng ký đầu tư/doanh nghiệp hoặc GP thành lập/đăng ký hoạt động:.....; ngày cấp:/...../.....; nơi cấp:

Người đại diện theo pháp luật: ⁽⁴⁾Giới tính:.....

Chức vụ/Chức danh: ⁽⁵⁾

Đã bị áp dụng biện pháp ngừng cung cấp dịch vụ điện/nước theo Quyết định số...../QĐ-UBND ngày....tháng...năm...của

Điều 2. Trong thời hạn 24 giờ kể từ khi nhận được quyết định này,⁽⁶⁾
có trách nhiệm thực hiện cấp lại dịch vụ điện/nước cho công trình/cơ sở sản xuất/kinh doanh đã bị áp dụng biện pháp ngừng cung cấp dịch vụ điện/nước tại Quyết định số/QĐ-UBND ngày....tháng...năm...của

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

1. Gửi cho tổ chức/cá nhân⁽⁶⁾để thực hiện việc chấm dứt áp dụng biện pháp ngừng cung cấp dịch vụ điện/nước.

2. Gửi cho ông (bà) ⁽⁷⁾là (cá nhân/người đại diện của tổ chức)^(***) có liên quan đến công trình/cơ sở sản xuất/kinh doanh nêu tại Điều 1 Quyết định này biết (nếu có).

Tổ chức/cá nhân vi phạm có quyền khiếu nại hoặc khởi kiện đối với Quyết định này theo quy định của pháp luật. Việc tổ chức/cá nhân vi phạm thực hiện quyền khiếu nại hoặc khởi kiện không đương nhiên làm tạm ngưng thi hành Quyết định này, trừ trường hợp có Quyết định khác theo trình tự luật định của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền.

3. Gửi cho⁽⁸⁾để biết và phối hợp thực hiện.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: Hồ sơ.

CHỨC DANH CỦA NGƯỜI KÝ
(Ký, đóng dấu và ghi rõ họ và tên)

(*) Mẫu này được sử dụng để ban hành quyết định chấm dứt việc áp dụng biện pháp ngừng cung cấp dịch vụ điện, nước theo Nghị quyết này.

(**) Trường hợp không xác định được đối tượng vi phạm thì ghi: Không xác định được đối tượng vi phạm.

(***) Lưu ý lựa chọn và ghi thông tin cho phù hợp với thực tế của vụ việc.

(1) Ghi tên cơ quan của người có thẩm quyền ban hành Quyết định chấm dứt việc áp dụng biện pháp ngừng cung cấp dịch vụ điện/nước.

(2) Ghi địa danh theo hướng dẫn về thể thức của Chính phủ.

(3) Ghi chức danh và tên cơ quan của người ra quyết định.

(4) Ghi họ và tên của người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp/người đứng đầu tổ chức không phải là doanh nghiệp.

(5) Ghi chức danh của người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp/người đứng đầu tổ chức không phải là doanh nghiệp.

(6) Ghi rõ họ tên của cá nhân/tên của tổ chức cung cấp dịch vụ điện/nước

(7) Ghi họ và tên của cá nhân/tổ chức có liên quan đến công trình bị áp dụng biện pháp ngừng cung cấp dịch vụ điện/nước.

(8) Ghi họ và tên của cá nhân/tên của cơ quan, tổ chức đề biết và phối hợp thực hiện.

Mẫu Thông báo số 01. Thông báo về việc tạm dừng thực hiện quyết định áp dụng biện pháp ngừng cung cấp dịch vụ điện, nước

CƠ QUAN ⁽¹⁾

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:/TB-UBND

⁽²⁾....., ngày..... tháng..... năm.....

THÔNG BÁO

Về việc tạm dừng thực hiện Quyết định áp dụng biện pháp ngừng cung cấp dịch vụ điện, nước đối với công trình/cơ sở sản xuất/kinh doanh vi phạm ^(*)

Căn cứ Luật Phát triển đô thị số 18/2026/QH16;

Căn cứ Nghị quyết số 57/2026/NQ-HĐND ngày 22 tháng 9 năm 2026 của Hội đồng nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh quy định việc áp dụng biện pháp ngừng cung cấp dịch vụ điện, nước đối với công trình, cơ sở sản xuất, kinh doanh trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Quyết định số .../QĐ-UBND ngày ... tháng ... năm ... của ... về việc áp dụng biện pháp ngừng cung cấp dịch vụ điện, nước đối với công trình/cơ sở sản xuất/kinh doanh vi phạm;

Chủ tịch Ủy ban nhân dân ... thông báo như sau:

1. Tạm dừng thực hiện Quyết định số .../QĐ-UBND về việc áp dụng biện pháp ngừng cung cấp dịch vụ điện, nước đối với công trình/cơ sở sản xuất/kinh doanh vi phạm tại địa chỉ:.....

.....

Công trình/cơ sở sản xuất/kinh doanh trên do ông (bà)/tổ chức dưới đây là chủ đầu tư/quản lý/sử dụng^(**)

(Họ và tên)^(***)Giới tính:

Ngày, tháng, năm sinh:.... /.... /.....Quốc tịch:

Nghề nghiệp:

Nơi ở hiện nay:

.....

Số định danh cá nhân/CCCD/CC/Hộ chiếu:.....;

ngày cấp: /.... /.....; nơi cấp:

(Tên của tổ chức)^(***):.....

Địa chỉ trụ sở chính:

Mã số doanh nghiệp:

Số GCN đăng ký đầu tư/doanh nghiệp hoặc GP thành lập/đăng ký hoạt động:.....; ngày cấp: .../.../.....; nơi cấp:

Người đại diện theo pháp luật: ⁽⁴⁾Giới tính:.....

Chức vụ/Chức danh: ⁽⁵⁾

Đã bị áp dụng biện pháp ngừng cung cấp dịch vụ điện/nước theo Quyết định số...../QĐ-UBND ngày....tháng...năm...của

2. Lý do tạm dừng thực hiện quyết định:

.....

3. Thời gian tạm dừng: Từ ngày .../ .../ ... đến hết ngày .../.../... để tổ chức/cá nhân thực hiện theo nội dung cam kết và chấp hành yêu cầu của cơ quan, người có thẩm quyền.

4. Tất cả chi phí tạm dừng thực hiện biện pháp ngừng cung cấp dịch vụ điện, nước do tổ chức/cá nhân⁽⁶⁾ chi trả cho cơ quan đã thực hiện biện pháp theo quy định tại khoản 5 Điều 9 Nghị quyết số .../2026/NQ-HĐND.

5. Trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan

5.1. Trong thời hạn 24 giờ kể từ khi nhận được thông báo này,⁽⁷⁾ có trách nhiệm thực hiện cung cấp lại dịch vụ điện/nước cho công trình/cơ sở sản xuất/kinh doanh đã bị áp dụng biện pháp ngừng cung cấp dịch vụ điện/nước tại Quyết định số/QĐ-UBND.

5.2. Tổ chức/cá nhân vi phạm nghiêm túc, khẩn trương thực hiện đầy đủ nội dung cam kết, không chấp hành yêu cầu của cơ quan, người có thẩm quyền trong thời hạn tại mục 3 Thông báo này.

5.3. Trường hợp công trình/cơ sở sản xuất/kinh doanh không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nội dung cam kết, không chấp hành yêu cầu của cơ quan, người có thẩm quyền hoặc đã chấm dứt các trường hợp quy định tại điểm c khoản 1 Điều 8 Nghị quyết số .../2026/NQ-HĐND thì tiếp tục thực hiện việc ngừng cung cấp dịch vụ điện, nước theo Quyết định số...../QĐ-UBND.

Ủy ban nhân dân phường/ xã/ đặc khu thông báo
đến các cơ quan, đơn vị được biết và phối hợp triển khai thực hiện.

Nơi nhận:

- ...;
- ...;
- Lưu: Hồ sơ.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH
(Ký, đóng dấu và ghi rõ họ và tên)

(*) Mẫu này được sử dụng để ban hành Thông báo về việc tạm dừng thực hiện quyết định áp dụng biện pháp ngừng cung cấp dịch vụ điện, nước đối với công trình/cơ sở sản xuất/kinh doanh vi phạm.

(**) Trường hợp không xác định được đối tượng vi phạm thì ghi: Không xác định được đối tượng vi phạm.

(***) Lưu ý lựa chọn và ghi thông tin cho phù hợp với thực tế của vụ việc.

(1) Ghi tên cơ quan ban hành Thông báo về việc tạm dừng thực hiện quyết định áp dụng biện pháp ngừng cung cấp dịch vụ điện, nước đối với công trình/cơ sở sản xuất/kinh doanh vi phạm.

(2) Ghi địa danh theo hướng dẫn về thể thức của Chính phủ.

(3) Ghi chức danh và tên cơ quan của người ra Thông báo.

(4) Ghi họ và tên của người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp/người đứng đầu tổ chức không phải là doanh nghiệp.

(5) Ghi chức danh của người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp/người đứng đầu tổ chức không phải là doanh nghiệp.

(6) Ghi họ và tên của cá nhân/tổ chức có liên quan đến công trình bị áp dụng biện pháp ngừng cung cấp dịch vụ điện/nước.

(7) Ghi rõ họ tên của cá nhân/tên của tổ chức cung cấp dịch vụ điện/nước.

Mẫu Thông báo số 02. Thông báo về việc tiếp tục thực hiện quyết định áp dụng biện pháp ngừng cung cấp dịch vụ điện, nước

CƠ QUAN ⁽¹⁾

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:/TB-UBND

⁽²⁾....., ngày..... tháng..... năm.....

THÔNG BÁO

Về việc tiếp tục thực hiện Quyết định áp dụng biện pháp ngừng cung cấp dịch vụ điện, nước đối với công trình/cơ sở sản xuất/kinh doanh vi phạm ^(*)

Căn cứ Luật Phát triển đô thị số 18/2026/QH16;

Căn cứ Nghị quyết số 57/2026/NQ-HĐND ngày 22 tháng 9 năm 2026 của Hội đồng nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh quy định việc áp dụng biện pháp ngừng cung cấp dịch vụ điện, nước đối với công trình, cơ sở sản xuất, kinh doanh trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Quyết định số .../QĐ-UBND ngày ... tháng ... năm ... của ... về việc áp dụng biện pháp ngừng cung cấp dịch vụ điện, nước đối với công trình/cơ sở sản xuất/kinh doanh vi phạm;

Căn cứ Thông báo số .../TB-UBND ngày ... tháng ... năm ... của ... về việc tạm dừng thực hiện quyết định áp dụng biện pháp ngừng cung cấp dịch vụ điện, nước đối với công trình/cơ sở sản xuất/kinh doanh vi phạm;

Căn cứ Biên bản kiểm tra việc chấp hành của cá nhân/tổ chức vi phạm bị áp dụng biện pháp ngừng cung cấp dịch vụ điện, nước số/BBKT lập ngày ... /... /..... của;

Chủ tịch Ủy ban nhân dân ... thông báo như sau:

1. Tiếp tục thực hiện Quyết định số .../QĐ-UBND về việc áp dụng biện pháp ngừng cung cấp dịch vụ điện, nước đối với công trình/cơ sở sản xuất/kinh doanh vi phạm tại địa chỉ:.....

.....

Công trình/cơ sở sản xuất/kinh doanh trên do ông (bà)/tổ chức dưới đây là chủ đầu tư/quản lý/sử dụng^(**)

(Họ và tên)^(***)Giới tính:

Ngày, tháng, năm sinh:.... /.... /.....Quốc tịch:

Nghề nghiệp:

Nơi ở hiện nay:

.....

Số định danh cá nhân/CCCD/CC/Hộ chiếu:.....;

ngày cấp: .../.../.....; nơi cấp:

(Tên của tổ chức)^(***):.....

Địa chỉ trụ sở chính:

.....

Mã số doanh nghiệp:

Số GCN đăng ký đầu tư/doanh nghiệp hoặc GP thành lập/đăng ký hoạt động:.....; ngày cấp: .../.../.....; nơi cấp:

Người đại diện theo pháp luật: ⁽⁴⁾Giới tính:.....

Chức vụ/Chức danh: ⁽⁵⁾

Đã được tạm dừng áp dụng biện pháp ngừng cung cấp dịch vụ điện/nước theo Thông báo số...../TB-UBND.

2. Lý do tiếp tục thực hiện quyết định:

.....

3. Tất cả chi phí tiếp tục thực hiện biện pháp ngừng cung cấp dịch vụ điện, nước do tổ chức/cá nhân⁽⁶⁾ chi trả cho cơ quan đã thực hiện biện pháp theo quy định tại khoản 5 Điều 9 Nghị quyết số .../2026/NQ-HĐND.

4. Trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan

4.1. Trong thời hạn 24 giờ kể từ khi nhận được quyết định,⁽⁷⁾ có trách nhiệm tiếp tục thực hiện việc ngừng cấp dịch vụ điện/ngừng cấp dịch vụ nước đối với công trình/cơ sở sản xuất/kinh doanh đã bị áp dụng biện pháp ngừng cung cấp dịch vụ điện/nước tại Quyết định số/QĐ-UBND; đảm bảo đúng phạm vi, đối tượng, thời hạn; thông báo cho người sử dụng dịch vụ theo hợp đồng và người ban hành thông báo này.

4.2. Tổ chức/cá nhân có liên quan đến công trình/cơ sở sản xuất/kinh doanh bị áp dụng biện pháp ngừng cung cấp dịch vụ điện/nước tại Quyết định số/QĐ-UBND nghiêm túc, khẩn trương phối hợp thực hiện đầy đủ nội dung theo Thông báo này.

Ủy ban nhân dân phường/ xã/ đặc khu thông báo đến các cơ quan, đơn vị được biết và phối hợp triển khai thực hiện.

Nơi nhận:

- ...;
- ...;
- Lưu: Hồ sơ.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH
(Ký, đóng dấu và ghi rõ họ và tên)

(*) Mẫu này được sử dụng để ban hành Thông báo về việc tiếp tục thực hiện quyết định áp dụng biện pháp ngừng cung cấp dịch vụ điện, nước đối với công trình/cơ sở sản xuất/kinh doanh vi phạm.

(**) Trường hợp không xác định được đối tượng vi phạm thì ghi: Không xác định được đối tượng vi phạm.

(***) Lưu ý lựa chọn và ghi thông tin cho phù hợp với thực tế của vụ việc.

(1) Ghi tên cơ quan ban hành Thông báo về việc tiếp tục thực hiện quyết định áp dụng biện pháp ngừng cung cấp dịch vụ điện, nước đối với công trình/cơ sở sản xuất/kinh doanh vi phạm.

(2) Ghi địa danh theo hướng dẫn về thể thức của Chính phủ.

(3) Ghi chức danh và tên cơ quan của người ra Thông báo.

(4) Ghi họ và tên của người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp/người đứng đầu tổ chức không phải là doanh nghiệp.

(5) Ghi chức danh của người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp/người đứng đầu tổ chức không phải là doanh nghiệp.

(6) Ghi họ và tên của cá nhân/tổ chức có liên quan đến công trình bị áp dụng biện pháp ngừng cung cấp dịch vụ điện/nước.

(7) Ghi rõ họ tên của cá nhân/tên của tổ chức cung cấp dịch vụ điện/nước.